

Vùng kháng cự quan trọng giữ vững

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,505 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động mua chiếm ưu thế. Giá trị mua ròng ở mức 390 tỷ đồng. Đáng chú ý, hoạt động mua ròng tập trung chủ yếu trên MSN, STB, và HPG.

Đồ thị VN30 Future: Xu hướng giảm ngắn hạn vẫn duy trì

VN30F2204 giảm sau khi kiểm định lại vùng kháng cự quan trọng (vùng 1,500 điểm). Vùng 1,460 điểm sẽ tiếp tục là vùng cầu quan trọng cho giai đoạn phục hồi. Ở chiều ngược lại, vùng 1,500 điểm là vùng kháng cự trong ngắn hạn. Các đường MA chủ đạo vẫn hướng xuống (Đồ thị ngày), xu hướng giảm ngắn hạn tiếp tục duy trì. Trong trường hợp này, giai đoạn phục hồi sẽ có thể tiếp tục nếu như nhịp chỉnh trong phiên xuất hiện và vùng 1,460 điểm vẫn được giữ vững. Đáng chú ý, nếu như vùng 1,500 điểm bị phá vỡ, giai đoạn điều chỉnh sẽ kết thúc.

Chiến lược đầu tư

Mặc dù giai đoạn phục hồi vẫn duy trì nhưng vùng giá mục tiêu ngắn hạn (1,500 điểm) đang được kiểm định. Do vậy, traders nên tiếp tục đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu giao dịch tin cậy hơn.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,505.6	(0.5)					
VN30F2204	1,497.2	(0.2)	134,488	29,914	1,515	21/04/22	31
VN30F2205	1,493.6	(0.3)	180	198	1,517	19/05/22	59
VN30F2206	1,494.0	0.1	75	573	1,519	16/06/22	87
VN30F2209	1,489.9	(0.4)	13	142	1,524	15/09/22	178

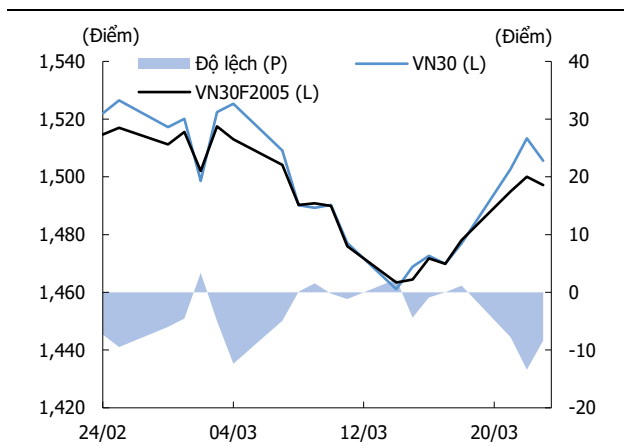
Nguồn: Bloomberg, KIS

Đăng Lê

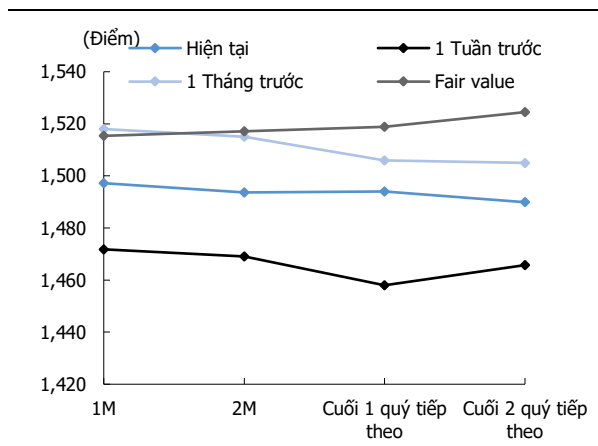
dang.lh@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

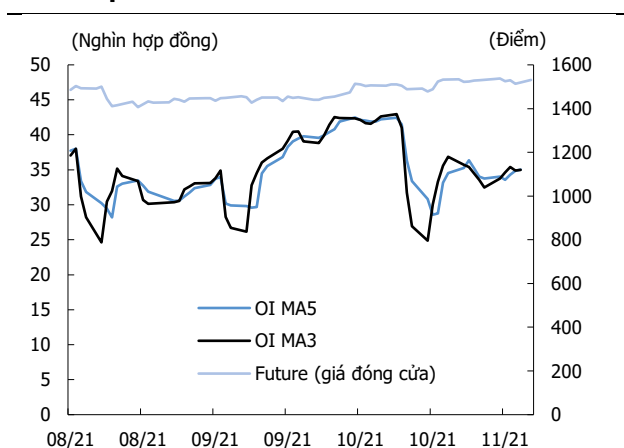
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Basis spread

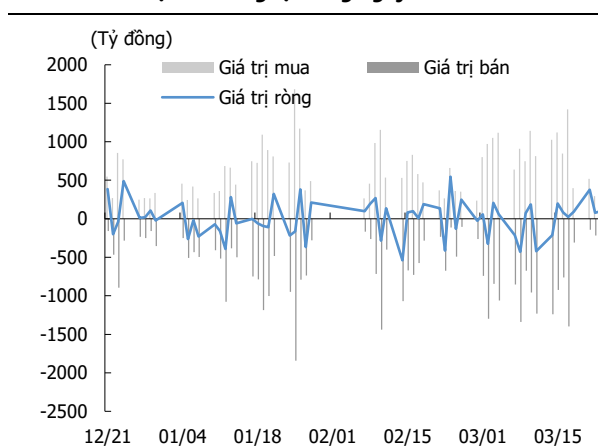
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	89,705	5.48	33,200	(0.3)	9.3	2.00	6,049	30.0	38,200	25,080
BID	BIDV	Tài chính	219,540	0.63	43,400	(0.2)	20.8	2.64	3,221	16.8	49,950	30,055
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	43,797	0.31	59,000	0.9	23.6	2.07	850	26.4	66,500	47,000
CTG	VietinBank	Tài chính	157,869	1.70	32,850	(0.5)	11.2	1.70	10,716	25.7	42,535	28,700
FPT	FPT Corp	CNTT	87,579	5.35	96,500	0.1	20.1	4.88	1,284	49.0	101,800	64,783
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	214,937	0.77	112,300	(2.3)	25.6	4.21	1,086	2.8	128,400	79,800
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	141,600	0.41	35,400	2.2	33.3	2.96	2,478	0.5	43,300	22,700
HDB	HDBank	Tài chính	56,342	2.81	28,000	(1.1)	9.2	1.92	5,516	15.6	33,950	19,840
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	209,333	8.27	46,800	(0.2)	6.1	2.31	21,343	22.3	58,400	33,185
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	34,076	1.59	53,000	0.4	28.9	3.35	1,776	32.9	57,500	27,091
MBB	MBBank	Tài chính	121,473	4.80	32,150	(0.9)	9.6	2.04	17,071	23.2	34,900	19,815
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	173,539	4.99	147,000	(1.0)	20.3	5.29	1,826	28.4	175,000	83,700
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	96,233	4.49	135,000	(0.1)	19.5	4.73	1,025	49.0	145,500	83,333
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	161,769	4.07	83,800	(0.4)	43.9	4.62	3,183	6.6	94,351	44,334
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	44,497	1.28	90,300	(1.1)	24.2	6.31	3,535	2.5	99,800	53,447
PLX	Petrolimex	Năng lượng	71,153	0.51	56,000	(1.4)	24.0	2.84	2,327	17.0	65,900	47,800
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	23,896	1.46	105,100	(1.8)	8.1	3.97	892	48.8	113,500	79,100
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	39,578	0.71	16,900	2.4	22.3	1.34	22,065	2.1	20,800	9,980
SAB	SABECO	TD thiết yếu	101,002	0.80	157,500	2.3	27.8	4.76	154	62.6	189,000	139,800
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	43,880	2.21	44,200	(0.3)	16.0	3.07	11,538	37.9	57,700	19,422
STB	Sacombank	Tài chính	64,097	4.38	34,000	(0.1)	18.3	1.87	25,163	20.6	36,700	18,300
TCB	Techcombank	Tài chính	174,141	8.13	49,600	(0.6)	9.6	1.89	8,897	22.5	58,600	38,400
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	63,349	2.73	40,050	(1.1)	12.1	2.44	6,812	29.7	44,000	19,037
VCB	Vietcombank	Tài chính	401,791	3.18	84,900	0.0	17.0	3.62	1,529	23.6	96,000	73,276
VHM	Vinhomes	Bất động sản	336,157	5.66	77,200	(1.0)	8.5	2.62	5,174	23.8	93,769	72,385
VIC	VinGroup	Bất động sản	310,454	6.10	81,400	(1.0)	79	3.13	3,388	12.7	129,689	77,000
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	76,367	2.74	141,000	0.1	30.1	4.51	869	17.0	149,000	105,800
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	159,046	4.57	76,100	(1.0)	16.8	4.81	2,082	54.3	104,500	75,000
VPB	VPBank	Tài chính	162,927	8.20	36,650	(0.5)	13.8	2.08	14,676	17.5	40,722	23,056
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	74,646	1.68	32,850	(1.1)	56.8	2.44	7,723	30.2	37,000	25,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2022 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.